

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



SAPULICO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300423479 đăng ký lần đầu ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/07/2016)

Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896
Email: cscctphcm@vnn.vn
Website: www.chieusang.com - www.sapulico.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Huỳnh Trí Dũng

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Số điện thoại: (08) 38 536 883

Số fax: (08) 38 592 896



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300423479 đăng ký lần đầu ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/07/2016)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng

Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 28.400.000 cổ phiếu

Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 284.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG

Trụ sở chính: P808, Tòa nhà CT5-ĐN2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3787 1780 / 3787 1780 Fax: (84-4) 3787 1422

Hotline: 0914 375 380

Email: tuannhvac2012@gmail.com website: www.hvac.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

✦ *Trụ sở chính*

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8336333 Fax : (08) 3 8333891

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

✦ *Chi nhánh Hà Nội*

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 944 5175 Fax : (04) 3 944 5178

✦ *Chi nhánh Sài Gòn:*

Địa chỉ : 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8218666 Fax : (08) 3 821 4891

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
1.1. Rủi ro về tăng trưởng	5
1.2. Rủi ro về lạm phát	5
1.3. Rủi ro về tỷ giá	6
1.4. Rủi ro về lãi suất	7
1.5. Rủi ro kinh tế khác	7
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	9
1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh	9
2. Tổ chức tư vấn – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	11
1. Giới thiệu công ty và quá trình hình thành, phát triển Công ty	11
1.1. Giới thiệu công ty	11
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	11
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	12
2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	14
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	14
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	16
5. Cơ cấu cổ đông và vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/11/2016	17
5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/11/2016	17
5.2. Danh sách cổ đông sáng lập	18
5.3. Cơ cấu vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 01/11/2016	18
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	18

6.1. Công ty mẹ và Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	18
6.2. Công ty con và những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	18
7. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty	19
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	30
9. Chính sách đối với người lao động	32
10. Chính sách cổ tức	33
11. Tình hình tài chính	33
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	37
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	41
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	41
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	41
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Phụ trách kế toán	42
1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	42
a. Chủ tịch Hội đồng quản trị	42
b. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	44
c. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	46
d. Thành viên Hội đồng quản trị	47
e. Thành viên Hội đồng quản trị	49
1.2. Danh sách Ban Tổng Giám đốc	50
1.3. Danh sách Ban kiểm soát	54
1.4. Phụ trách kế toán	58
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	59
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	60
1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương	60
2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	60
VII. PHỤ LỤC	61

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

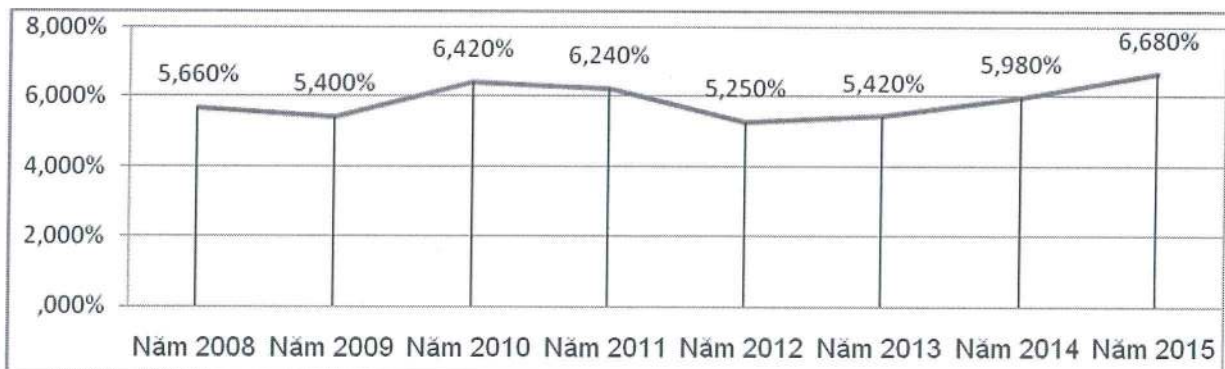
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân thương mại,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

1.1. Rủi ro về tăng trưởng

Công ty sẽ được hưởng nhiều lợi ích hơn từ việc nền kinh tế tăng trưởng tích cực và được dự báo có tăng trưởng tích cực. GDP (tổng sản phẩm quốc nội) được xem là thước đo tổng quát nhất cho sự tăng trưởng đó. Khi nền kinh tế tăng trưởng, Công ty sẽ được hưởng lợi từ nhu cầu ngày càng cao của xã hội (sử dụng sản phẩm tiên tiến, sản phẩm xanh, sạch và thân thiện với môi trường). Bên cạnh đó, nền kinh tế phát triển cùng với tốc độ đô thị hóa cao làm tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ công, trong đó có lĩnh vực chiếu sáng đô thị.

Năm 2016 nói riêng và giai đoạn 2012-2016 nói chung đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam khi chứng kiến hàng loạt các hiệp định thương mại tự do được ký kết. Đây cũng là giai đoạn đánh dấu sự hồi phục của nền kinh tế sau cuộc đại khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2007-2008. Nhìn chung bức tranh toàn cảnh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến bất lợi. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam lại được xem là điểm sáng khi thu được các tín hiệu vĩ mô tích cực. Con số đáng chú ý nhất đến từ tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015, đạt 6,68%, cao nhất từ năm 2008 trở lại đây (theo giá so sánh năm 2010).

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC NĂM (GIÁ SO SÁNH NĂM 2010)



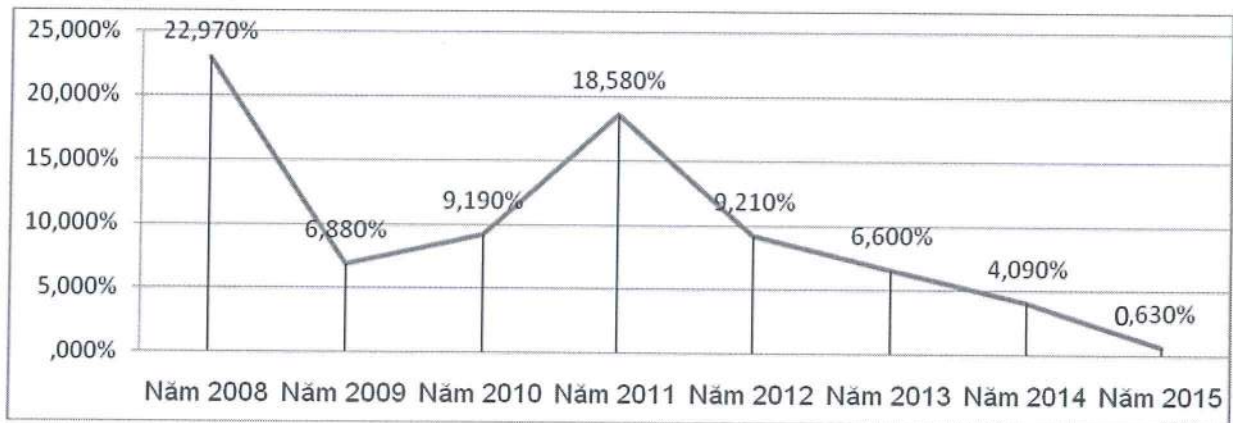
(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

1.2. Rủi ro về lạm phát

Năm 2015 ghi nhận Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, chỉ ở mức 0,63%. Lạm phát năm qua thấp, đặc biệt trong những tháng cuối năm

CPI hầu như không thay đổi so với cùng kỳ năm trước, đây là không bình thường nếu so sánh với sự leo thang của CPI những năm về trước. Sự giảm giá của hai nhóm mặt hàng năng lượng và lương thực, vốn đóng góp một tỷ lệ đáng kể trong rổ hàng hóa tính CPI, là tác nhân chính dẫn tới hiện tượng mang yếu tố bất thường này. Giá dầu thô thế giới giao ngay chứng kiến mức giảm kỷ lục những tháng cuối năm 2015 và đầu năm 2016, ghi nhận mức thấp nhất sau 12 năm (kể từ khi giá dầu Brent chạm đáy tháng 4/2004). Cuối quý I năm 2016, giá dầu đã có những biến chuyển khả quan hơn nhưng tín hiệu vẫn chưa đủ mạnh để tin vào khả năng hồi phục trong ngắn hạn. Việc giá dầu giảm tạo thách thức rất lớn đối với nguồn thu ngân sách trong bối cảnh thâm hụt ngân sách nhà nước đang ở mức báo động, tuy nhiên việc giá dầu giảm cũng giúp doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào cũng như biên lợi nhuận được nới rộng hơn trước. Hơn nữa, diễn biến giá năng lượng đóng góp vào việc lạm phát chỉ tăng thấp hơn 1% (do chi phí đẩy tăng thấp) khiến giảm bớt lo ngại về nguy cơ giảm phát và tạo tiền đề để ổn định chính sách tiền tệ.

LẠM PHÁT VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

1.3. Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro tỷ giá xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Hơn nữa ổn định tỷ giá cũng là yếu tố phát tín hiệu cho sự phát triển ổn định vĩ mô của một quốc gia, vì thế nhân tố này, về khía cạnh tổng quát nhất, luôn có tác động gián tiếp tới sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh các yếu tố về GDP và CPI, tỷ giá thời gian vừa qua cũng được đánh giá là tương đối ổn định. Nhìn lại lịch sử tỷ giá năm 2015, quý III năm 2015 chứng kiến sự dao động mạnh của tỷ giá. Do ảnh hưởng lan rộng của việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng và nới rộng biên độ giao dịch lên $\pm 3\%$. Năm 2016, cách tính tỷ giá mới: tỷ giá trung tâm (Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ và một số ngoại tệ khác) chính thức được áp dụng, căn cứ vào diễn biến tỷ giá bình quân gia quyền trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế của một số đồng tiền của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư lớn với Việt Nam, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ.

1.4. Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là một trong những công cụ quan trọng nhất của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,... Ngày 24/12/2015, trong cuộc họp báo tổng kết hoạt động ngành ngân hàng năm 2015, Ngân hàng Nhà nước cho biết: “*Mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục giảm 0,2-0,5% qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh*”. Tuy nhiên, những kỳ vọng về sự hạ nhiệt của lãi suất tương tự như năm 2015 vẫn còn bỏ ngỏ khi chứng kiến những biến động trong năm 2016. Lãi suất biến động như thế nào, có tiếp tục đà giảm hay không phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng cung tiền M2 (tuy nhiên phải đảm bảo lạm phát ở mức mục tiêu dưới 5%), tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng thương mại trong mối lo nợ xấu,...

Trong 6 tháng đầu năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động có dấu hiệu tăng nhẹ khoảng vài chục điểm cơ bản ở các kỳ hạn vào Quý I và sau đó tương đối ổn định trong Quý II. Mặc dù vậy, mức trần lãi suất huy động 5,5%/ năm cho các kỳ hạn từ 6 tháng trở xuống vẫn được duy trì. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,5% - 5,5% / năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,5% - 6,8%/ năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 7,8%/ năm. Về cơ bản, mặt bằng lãi suất cho vay không có nhiều biến động so với cuối năm 2015. Không kể đến những cú hích bất thường, trước những diễn biến của sự biến động lãi suất cho thấy mặt bằng lãi suất trong thời gian tới không có sự thay đổi nhiều.

1.5. Rủi ro kinh tế khác

Bối cảnh vĩ mô thế giới còn nhiều phức tạp, tuy nhiên Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tái hiện những con số ấn tượng. Với bức tranh khởi sắc của nền kinh tế cùng với những đặc thù riêng của ngành công ích, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá là sẽ khả quan và ít chịu ảnh hưởng của rủi ro kinh tế hơn những công ty hoạt động trong các lĩnh vực khác.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước. Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị nên Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các luật chuyên ngành khác.

Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, hệ thống văn bản pháp quy chưa hoàn thiện, chưa đồng bộ và hòa nhập với hệ thống luật, cũng như thông lệ quốc tế. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

Biến động giá đầu vào, các vật tư trang thiết bị điện tử: Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực duy tu công trình công ích (theo phương thức đặt hàng), theo đó giá nguyên vật liệu được duyệt trước và không thay đổi trong 1 năm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán theo giá trị được duyệt hoặc đơn giá hóa đơn (tùy thuộc giá nào thấp hơn). Vì vậy, giá nguyên vật liệu biến động tăng thì Công ty phải chịu lỗ phần chênh lệch tăng; giá nguyên vật liệu biến động giảm Công ty không được hưởng phần giảm. Do đó, việc giá cả nguyên vật liệu biến động ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xét duyệt quy mô công trình, quy trình đấu thầu dự án: Theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó quy định “chỉ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mới được tham gia các gói thầu không quá 5 tỷ”. Do đó, Công ty chỉ được tham gia đấu thầu dự án các gói thầu có giá từ 5 tỷ đồng trở lên, trong khi đó các gói thầu lĩnh vực chiếu sáng đô thị có giá trị từ 5 tỷ đồng trở lên rất ít, vì vậy đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

Công ty là một trong những doanh nghiệp đầu tư rất mạnh về công nghệ, tuy nhiên việc đầu tư, thay đổi công nghệ đòi hỏi nguồn vốn lớn trong khi nguồn tài chính của doanh nghiệp là có hạn. Do đó, cũng như các doanh nghiệp khác việc lạc hậu về công nghệ là điều khó tránh khỏi.

Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố hoạt động trong lĩnh vực công ích. Các hoạt động của công ty chủ yếu theo tiêu chí phục vụ cộng đồng, do đó hoạt động của Công ty khó có sự tăng trưởng đột biến.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

Ông PHẠM HÙNG ÚT Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông HUỖNH TRÍ DŨNG Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà PHẠM THỊ XUÂN LIỄU Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÔNG Chức vụ: Phụ trách kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Bà TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 18/2016/UQ-DAS ngày 07/07/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh cung cấp và tình hình, đặc điểm của nền kinh tế trong thời gian qua cũng như dự báo thời gian tới.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bảng công bố thông tin này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
SAPULICO/ Công ty	Tên viết tắt Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
Tổ chức tư vấn	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương
HFIC	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh
ĐHĐCĐ	Đại Hội Đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Giấy CNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Tr.đồng	Triệu đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Giới thiệu công ty và quá trình hình thành, phát triển Công ty

1.1. Giới thiệu công ty

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
- ❖ Tên tiếng Anh: HOCHIMINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt: SAPULICO
- ❖ Trụ sở chính: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại: (08) 38 536 883
- ❖ Fax: (08) 38 592 896
- ❖ Website: <http://www.chieusang.com/> - www.sapulico.com
- ❖ Người Đại diện theo Pháp luật: Ông Huỳnh Trí Dũng – Tổng Giám đốc
- ❖ Giấy CNĐKDN: số 0300423479 đăng ký lần đầu ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 5 ngày 01/07/2016.
- ❖ Logo:



SAPULICO

- ❖ Vốn Điều lệ đăng ký: 284.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi bốn tỷ đồng)
- ❖ Vốn Điều lệ thực góp: 284.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi bốn tỷ đồng)
- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/09/2016.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác,...

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Mã chứng khoán: CHS
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 28.400.000 cổ phần

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của TCĐKGD: **10.017.700** cổ phần.

Trong đó:

+ *Cổ phần công đoàn Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh mua theo diện ưu đãi: 6.300 cổ phần, không được chuyển nhượng theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 36 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2014;*

+ *Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 355.400 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.*

+ *Cổ phần của nhà đầu tư chiến lược là 9.656.000 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng theo cam kết là 05 năm từ khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.*

- Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Ngành nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>). Căn cứ theo khoản 2, Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và tham chiếu *Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài* <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi> thì giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là không hạn chế.

Tính đến thời điểm 01/11/2016, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) sửa đổi bổ sung Nghị định 388/HĐBT, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 37/QĐ-UB ngày 26/01/1993 về việc thành lập Công ty Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tiền thân từ Xí nghiệp Chiếu sáng Vía hè Thoát nước.

Năm 1997, Công ty Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh được chuyển thành Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Quyết định số 3544/QĐ-UB-KT-CN ngày 11/07/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có nhiệm vụ quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông.



Ngoài ra Công ty còn có hoạt động kinh doanh khác như: Thiết kế, thi công xây lắp mới hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông.

Năm 2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 09/2012, Công ty là đơn vị thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển giao 05 Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước về làm doanh nghiệp thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện thí điểm chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

Ngày 17/11/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6039/QĐ-UBND về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 31/12/2014.

Ngày 10/12/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6770/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần.

Ngày 19/02/2016, Công ty tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Giá đấu thành công bình quân là 13.822 đồng/cổ phần.

Ngày 19/05/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/07/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300423479 đăng ký lần đầu ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 5 ngày 01/07/2016 cho Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 284.000.000.000 đồng.

Ngày 01/09/2016, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh trở thành công ty đại chúng theo công văn số 5879/UBCK-GSĐC ngày 01/09/2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 28/11/2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 155/2016/GCNCP-VSD ngày 28/11/2016 cho Công ty với số lượng cổ phiếu đăng ký là 28.400.000 cổ phiếu, mã chứng khoán: CHS.

Các cột mốc đánh dấu sự phát triển nổi bật của Công ty:

- Năm 2004: Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý ISO 9001:2000 được Trung tâm Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quacert cấp Giấy chứng nhận. Đến năm 2009 nâng cấp lên tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

- Năm 2005: Xây dựng Trung tâm Điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng.
- Năm 2005: Thành lập các Xí nghiệp trực thuộc trên cơ sở các Đội.
- Năm 2007: Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, xây dựng Website Công ty để quảng bá thương hiệu và sử dụng trang web nội bộ để quản lý, chuyển giao văn bản chỉ đạo đến các đơn vị trực thuộc.
- Năm 2007: Xây dựng nâng cấp Văn phòng Công ty tại 121 Châu Văn Liêm.
- Năm 2011: Xây dựng Văn phòng cho các Xí nghiệp tại địa điểm Quận 12.
- Năm 2012: Xây dựng Văn phòng các Xí nghiệp tại địa điểm 167 Lưu Hữu Phước, Quận 8.

Các thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động của SAPULICO:

- Năm 2010 được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng 3.
- Năm 2011 được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.
- Ngoài ra, Công ty còn được tặng nhiều cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2016 với vốn điều lệ là 284.000.000.000 đồng. Kể từ khi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

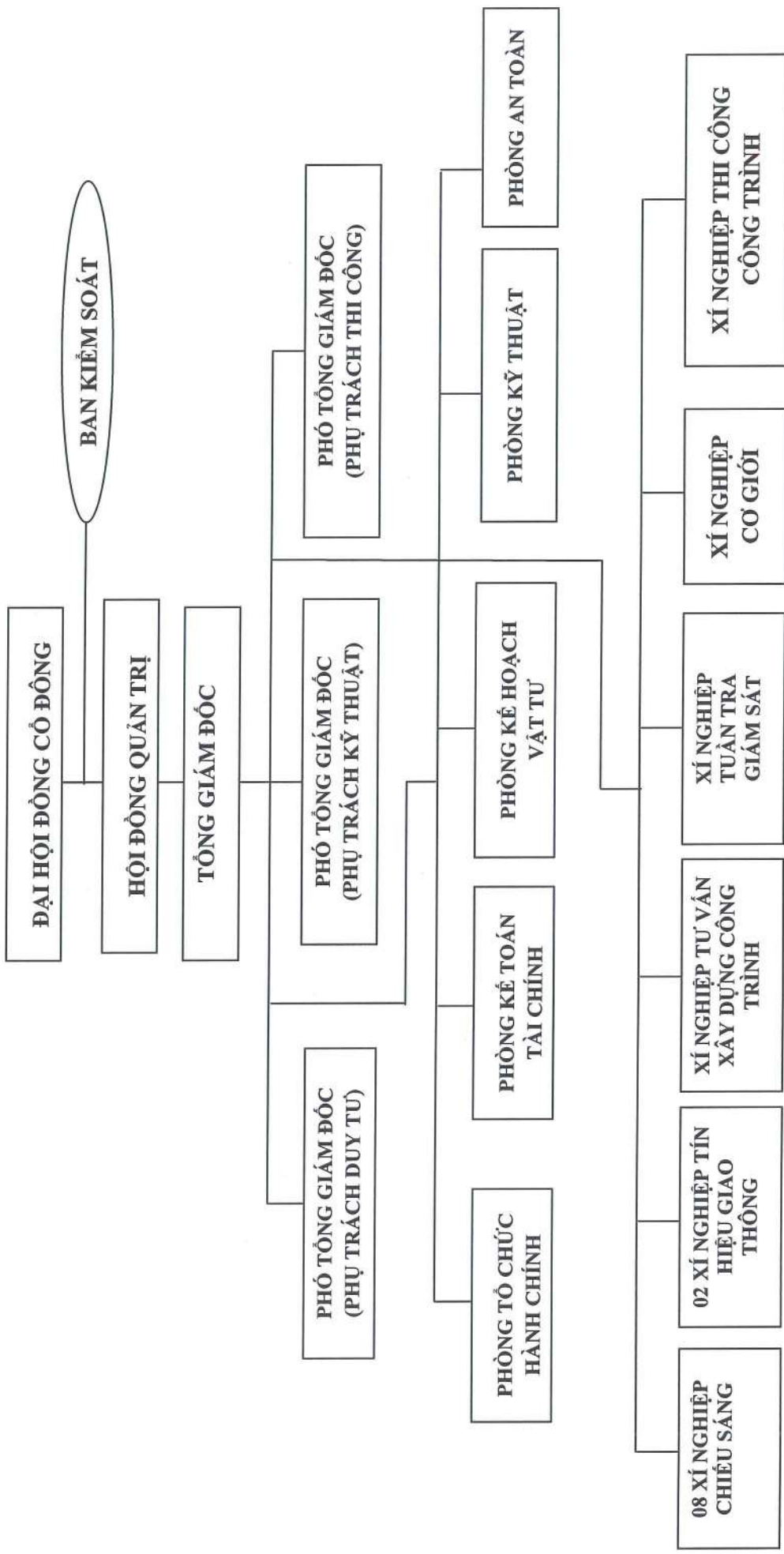
Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- 05 Phòng ban chuyên môn và 14 Xí nghiệp trực thuộc;

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

a. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

b. Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

c. Ban kiểm soát (BKS)

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.



BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

d. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

e. Các phòng ban chuyên môn và các Xí nghiệp trực thuộc trong Công ty

Các phòng ban chuyên môn và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty thực hiện công việc theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.

5. Cơ cấu cổ đông và vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/11/2016

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/11/2016

TT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) /VĐL thực góp
1	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	0300535140	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	14.484.000	51,00%
2	Công ty cổ phần Long Hậu	1100727545	Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	9.656.000	34,00%
3	Ông Nguyễn Thành Đức	264072049	Xã Phổ Ninh, Huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	1.506.300	5,30%
Tổng cộng				25.646.300	90,30%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 01/11/2016

5.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

5.3. Cơ cấu vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 01/11/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	551	28.400.000	284.000.000.000	100,00%
1.1	Tổ chức	4	25.546.300	255.463.000.000	89,95%
1.2	Cá nhân	547	2.853.700	28.537.000.000	10,05%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	551	28.400.000	284.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 01/11/2016

6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

6.1. Công ty mẹ và Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

T T	Tên công ty	Địa chỉ, điện thoại, fax	Số GCNĐKDN	VĐL thực góp (đồng)	Số cổ phần sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ (%) góp vốn tại Công ty	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 3821 4244 Fax: (84-8) 3821 4243	số 0300535140 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/04/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 04/11/2015	7.353.126.312.649	14.484.000	51,00%	Tài trợ tín dụng, đầu tư, quản lý vốn Nhà nước, huy động vốn, tiếp nhận và cho vay ủy thác,...
	Tổng cộng				14.484.000	51,00%	

Nguồn: SAPULICO

6.2. Công ty con và những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

7. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

7.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Hiện nay, SAPULICO cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chính là hoạt động công ích, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị chiếu sáng...và các hoạt động kinh doanh khác.

7.2. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Công trình Duy tu	380.227	83,69%	266.880	91,96%
Công trình xây dựng, cải tạo HTCS	5.427	1,19%	1.442	0,50%
Sửa chữa đèn bù trụ đèn CSCC	1.480	0,33%	1.010	0,35%
Xây lắp	65.983	14,52%	20.308	7,00%
Tư vấn thiết kế	1.201	0,26%	560	0,19%
Cộng	454.319	100%	290.200	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2015 sau kiểm tra của HFIC

Từ bảng số liệu trên, có thể thấy rằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty đều có xu hướng giảm, kéo theo doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của cả Công ty giảm. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan, bất thường, cụ thể như sau:

Từ năm 2013 trở về trước, Công ty là đơn vị duy nhất được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị (chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2014 đến nay, các Chủ quản lý (Chủ đầu tư) đã xem xét giao cho nhiều đơn vị cùng thực hiện. Mặt khác, nguồn vốn được giao của lĩnh vực này luôn có xu hướng giảm (năm sau giảm hơn năm trước).

Từ ngày 15/8/2014, theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Công ty không được tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp có giá trị không quá 05 tỷ đồng, nhận chỉ định thầu các gói thầu xây lắp có giá trị không quá 01 tỷ đồng. Trong khi đó, các gói thầu xây lắp của lĩnh vực chiếu sáng đô thị thường có giá trị không quá 5 tỷ đồng, chiếm từ 93% đến trên 96% trên số lượng gói thầu do Công ty thực hiện từ trước cho đến khi Luật đấu thầu và Nghị định hướng dẫn có hiệu lực thi hành nên đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

7.3. Nguồn nguyên, vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị nên nguyên vật liệu chủ yếu là: các vật tư, thiết bị thành phẩm đèn chiếu sáng công cộng (bao gồm mỹ thuật), đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử các loại; nhiên liệu (xăng, dầu) và thiết bị văn phòng phẩm...

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty:

Stt	Danh sách nhà cung cấp chính	Nguồn nguyên vật liệu cung cấp
1	CTY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ ĐIỆN – XD – TM QUANG LỘC Địa chỉ: 44 đường TX 45A, khu phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12	Vật tư Tín hiệu giao thông
2	CTY TNHH KENDO Địa chỉ: 160 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3 (Lầu 4)	Cáp điện Cadivi, thiết bị điện
3	CTY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC – CÁP ĐIỆN THỊNH PHÁT Địa chỉ: 10 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4 (Lầu 5)	Cáp điện Thịnh Phát
4	CTY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÂN MỸ Á Địa chỉ: 1022 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5	Bộ đèn và thiết bị điện
5	CTY TNHH S.V Địa chỉ: 526 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh	Cáp điện Cadisun
6	CTY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỮ GIA Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11	Trụ và cần đèn
7	CTY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ TUYẾT Địa chỉ: 69A Đường số 3, Phường 11, Quận Gò Vấp	Bu lông, bu lông móng và các sản phẩm gia công
8	CTY CỔ PHẦN KỸ THUẬT QUANG PHONG Địa chỉ: 215A Nguyễn Văn Hường, Quận 2.	Phụ kiện đấu cáp
9	CTY CỔ PHẦN BA AN Địa chỉ: 37 Tiền Giang, Phường 2, Quận Tân Bình.	Ống nhựa HDPE xoắn và phụ kiện ống
10	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HITECH VIỆT NAM Địa chỉ: số 32, ngách 445/46 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, Việt Nam.	Đèn và bộ lập trình chiếu sáng
11	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT – MÁY TÍNH PHÚC CHÂU Địa chỉ: 26 Đường 152 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM.	Vật tư Tín hiệu giao thông



Stt	Danh sách nhà cung cấp chính	Nguồn nguyên vật liệu cung cấp
12	CÔNG TY TNHH TAM IN 832 Trần Hưng Đạo , Phường 7, Quận 5, TP.HCM	Trụ và cần đèn
13	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT TÍN THÀNH Địa chỉ: D20/532L Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	Cáp điện Tín Thành
14	CÔNG TY MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VẬN TẢI VÂN ANH Địa chỉ: 513/9C Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM	Đèn và phụ kiện đèn
15	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - CƠ KHÍ-ĐIỆN - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI THÀNH CƠ Địa chỉ: 41/71/24 Ấp 6, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCM	Vật tư Tín hiệu giao thông và cần đèn
16	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ – XĂNG DẦU (COMECO) Địa chỉ: Tòa nhà 549 Điện Biên Phủ, P.3, quận 3, TP.HCM	Xăng – dầu

Nguồn: SAPULICO

⚡ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu, vật tư chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành của sản phẩm dịch vụ, cụ thể: giá trị nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm hoạt động duy tu chiếm từ 25% đến 40%, trong hoạt động thi công xây lắp chiếm từ 50% đến 75% và trong hoạt động tư vấn kỹ thuật, lắp đặt xây dựng khác chiếm từ 50% đến 70%.

Nhìn chung, nguồn nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh là tương đối ổn định và Công ty chủ động được nguyên vật liệu trong sản xuất.

7.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)		Năm 2015 (sau kiểm tra của HFIC)	
	Giá trị	%doanh thu thuần	Giá trị	%doanh thu thuần	Giá trị	% doanh thu thuần
Giá vốn bán hàng	315.660	69,48%	187.535	64,62%	201.974	69,60%
Chi phí tài chính	0	0,00%	0		0	0,00%

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)		Năm 2015 (sau kiểm tra của HFIC)	
	Giá trị	%doanh thu thuần	Giá trị	%doanh thu thuần	Giá trị	% doanh thu thuần
Chi phí bán hàng	0	0,00%	0		0	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	55.985	12,32%	49.223	16,96%	53.880	18,57%
Tổng cộng	371.645	81,80%	236.758	81,58%	255.854	88,16%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2015 sau kiểm tra của HFIC.

Nhìn chung, cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh của SAPULICO tương đối ổn định (chiếm tỷ trọng từ 82% - 88% doanh thu thuần), trong đó chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất là Giá vốn hàng bán (chiếm –khoảng 69% Doanh thu thuần), sau đó là chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm lần lượt 12,32% và 18,57% Doanh thu thuần trong năm 2014, 2015. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là thi công các công trình công cộng được đặt hàng hoặc trực tiếp tham gia đấu thầu, chỉ định thầu do vậy không phát sinh chi phí bán hàng. Bên cạnh đó, với lượng tiền mặt dự trữ ổn định và đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, đầu tư nên Công ty không vay nợ và không phát sinh chi phí tài chính.

7.5. Trình độ công nghệ

Lượng xe cơ giới chuyên dùng hiện nay của Công ty phần lớn là các xe đã qua sử dụng có xuất xứ từ nhiều nước khác nhau như Việt Nam, Mỹ, Nhật..., có tuổi thọ sử dụng cao (bao gồm 02 xe sản xuất năm 1980 – 1982, 08 xe sản xuất năm 1990 – 1995, 05 xe sản xuất năm 1995-2000, 09 xe sản xuất năm 2000 – 2005, 04 xe sản xuất năm 2005 – 2010), xe nhập khẩu mới hoàn toàn chiếm số lượng rất ít (bao gồm 06 xe sản xuất năm 2010 – 2012). Việc sửa chữa bảo dưỡng lượng xe cơ giới chuyên dùng chiếm chi phí lớn do phụ tùng phải nhập khẩu từ chính hãng.

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn, trung tâm kinh tế của khu vực phía Nam và của cả nước. Đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu giao thông của Thành phố có số lượng rất lớn. Vì vậy, trong thời gian tới, việc đầu tư xe cơ giới chuyên dùng có sức nâng và tải trọng chuyên chở lớn (để đáp ứng nhu cầu công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng và hệ thống tín hiệu giao thông) là thực sự rất cần thiết trong sự phát triển của Công ty.

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

❖ Đối với công nghệ quản lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và triển khai áp dụng nhiều giải pháp kỹ thuật để phục vụ cho công tác quản lý toàn diện và hiện đại như :

- + Công thông tin trực tuyến Website giới thiệu công ty (<http://www.chieusang.com/>) và trang Web nội bộ.
- + Tạo phần mềm để tạo lập, sử dụng, cập nhật bản đồ với hệ thống thông tin địa lý (GIS) của hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện Công ty quản lý. Ngoài ra, Công ty còn tạo ra hệ thống thông tin địa lý trên Web (Web GIS) để thực hiện truy cập hệ thống quản lý trên các thiết bị có nối mạng Internet và cập nhật những hư hỏng của hệ thống tại hiện trường để chuyển về truy cập dữ liệu.
- + Việc tiếp nhận thông tin báo sự cố hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử với đường dây nóng 38.535.500 đã được người dân thành phố quen thuộc. Công ty còn tạo ra thiết bị ghi âm cuộc gọi từ đường dây nóng và tích hợp phần mềm 3S để theo dõi và giải quyết sự cố một cách chặt chẽ và triệt để khi tiếp nhận thông tin từ đường dây nóng.
- + Sử dụng phần mềm 3S của Công ty viết để quản lý công tác duy trì hệ thống. Bao gồm 2 mảng chính là căn cứ pháp lý, căn cứ kỹ thuật và tình hình thực tế thi công.
- + Nghiên cứu ứng dụng, thực hiện kết nối quản lý, điều khiển từ trung tâm các tủ điều khiển chiếu sáng GPRS - CS, tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông ADSL - TH. Kết nối quản lý, điều khiển tiết giảm từ tủ điều khiển chiếu sáng GPRS - CS đến từng đèn thông qua bộ tiết giảm nối mạng PLC hay Zigbee.
- + Nghiên cứu chế tạo thiết bị di động đo dòng điện dư nối mạng GPRS để xác định vị trí xuất hiện dòng điện dư thoát qua.
- + Sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS quản lý xe chuyên dùng của Công ty.

❖ Đối với công nghệ thiết kế, thi công xây lắp các công trình chiếu sáng

Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân am hiểu chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên được đào tạo chuyên môn ở trong và ngoài nước như Pháp, Đức, Bỉ, Ý, Singapore,... đáp ứng được yêu cầu của các công trình phức tạp và đòi hỏi chuyên môn cao. Công ty đã tham gia thiết kế, thi công nhiều công trình chiếu sáng phức tạp, có tính kỹ thuật và mỹ thuật cao như công trình chiếu sáng mỹ thuật toàn khu vực trước trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; đã thiết kế và thực hiện triển khai dự án Trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh; thiết kế và thi công công trình thay thế hệ thống chiếu sáng khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quảng trường Ba Đình - Hà Nội; thiết kế và thi công công trình hệ thống chiếu sáng mỹ thuật tượng đài cô Chủ tịch Kaysone Phomevihane, tại Lào (tổng thầu EPC); thiết kế và thi công công trình hệ thống chiếu sáng mỹ thuật Bưu điện Thành phố (Tổng thầu EPC), đường Nguyễn Huệ và tượng đài chủ tịch Hồ Chí Minh....

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm /dịch vụ

❖ Chính sách chất lượng của Công ty:

Với định hướng “Hệ thống chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông đô thị phải là công trình kỹ thuật hạ tầng quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn giao thông, điều phối giao thông và giữ gìn an ninh trật tự đồng thời góp phần tạo mỹ quan đô thị, hiện đại”, Công ty cam kết liên tục cải tiến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu về phúc lợi công cộng của nhân dân, cụ thể là:

- Quan tâm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân về phạm vi và chất lượng hoạt động của hệ thống chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông thành phố.
- Đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, tiến độ thực hiện và hiệu quả sử dụng các công trình chuyên ngành trong các mặt công tác: quản lý, duy tu bảo dưỡng, tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây lắp.
- Xây dựng và thực hiện các quy trình giải quyết công việc rõ ràng, thống nhất, đơn giản và hợp pháp.
- Cán bộ – Công nhân viên luôn được đào tạo, tạo điều kiện nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thực hiện tốt và không ngừng nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác.
- Xây dựng, duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

❖ **Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008:**

Hiện nay Công ty đang áp dụng 45 Quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 về các mặt hoạt động của Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quacert cấp Chứng nhận để vận hành hệ thống một cách đồng bộ, chặt chẽ.

7.8. Hoạt động Marketing, nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

❖ **Hoạt động Marketing**

Công ty không có bộ phận chuyên trách để đảm nhận công việc marketing và xây dựng thương hiệu Công ty. Tuy nhiên, Công ty có xây dựng trang web giới thiệu Công ty và các hoạt động tiêu biểu. Hơn nữa, Công ty cũng đang mở rộng thị phần ở khu vực chiếu sáng dân lập trên địa bàn thành phố và khu vực tiết kiệm điện. Công ty đã xây dựng phương án thí điểm chiếu sáng dân lập trình cấp thẩm quyền thông qua với chiến lược giá cạnh tranh và phù hợp. Công ty cũng xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng, chủ yếu các Chủ quản lý/Chủ đầu tư vào các dịp Lễ, Tết.

❖ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Với đặc thù là doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị, Công ty đã xây dựng Logo nhãn hiệu thương mại độc quyền để quảng bá hình ảnh sâu rộng đến với các đối tác. Tuy nhiên, hiện nay cả Logo và Slogan của Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu độc quyền với Cục Sở hữu trí tuệ.



Bản thông tin tóm tắt
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

Biểu tượng Công ty (Logo):

Slogan:



SAPULICO

SAPULICO
Vươn cao - Tỏa sáng
Reaching high - Shining bright

7.9. Các hợp đồng lớn

STT	Tên công trình (hợp đồng)	Tổng giá trị công trình (VNĐ)	Thời gian thực hiện
I	CÁC CÔNG TRÌNH THI CÔNG CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ (GIÁ TRỊ LÀM TRÒN)		
1	Xây lắp HT CSCC và ống luồn cáp điện mỹ thuật thuộc dự án cầu Bạch Hồ qua sông Hương.	11.038.000.000	Năm 2012
2	Hệ thống âm thanh sân vườn – Thiết bị chiếu sáng trung bày – Lắp đặt, cải tạo hệ thống chiếu sáng sân vườn thuộc dự án cải tạo, mở rộng Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN TP.HCM.	13.617.000.000	Năm 2012
3	Xây dựng cầu vượt tại nút giao vòng xoay Hoàng Văn Thụ - Trường Sơn - Cộng Hòa. Gói thầu: Chiếu sáng.	13.198.000.000	Năm 2013
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng thuộc công trình Xây dựng cầu vượt thép tại Ngã 6 Nguyễn Tri Phương - 3/2 - Lý Thái Tổ.	20.334.000.000	Năm 2013
5	Xây dựng hệ thống chiếu sáng thuộc công trình Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao vòng xoay Cây Gõ.	27.680.000.000	Năm 2013
6	Xây dựng hệ thống chiếu sáng thuộc công trình Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao thông Cộng Hòa - Hoàng Hoa Thám.	17.082.000.000	Năm 2013
7	Công trình lắp đặt hệ thống chiếu sáng mỹ thuật Bưu điện thành phố.	3.345.549.000	Năm 2013
8	Công trình “Lắp đặt hệ thống chiếu sáng nghệ thuật tại khu vực tượng đài Cố Chủ tịch Kaysone Phomvihane, tỉnh Savannakhet – Nước CHDCND Lào”	12.438.661.000	Năm 2014
9	Hạng mục chiếu sáng – chiếu sáng mỹ thuật thuộc công trình Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Huệ (từ đường Lê Lợi đến công viên Bạch Đằng)	22.282.960.000	Năm 2015
10	Hạng mục chiếu sáng – chiếu sáng mỹ thuật thuộc công trình Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Huệ (từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Lê Lợi)	7.400.000.000	Năm 2015
11	Hạng mục chiếu sáng – chiếu sáng mỹ thuật thuộc công trình xây dựng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại thành phố Hồ Chí Minh	15.300.000.000	Năm 2015



STT	Tên công trình (hợp đồng)	Tổng giá trị công trình (VNĐ)	Thời gian thực hiện
II	CÁC CÔNG TRÌNH DUY TRÌ HỆ THỐNG (HOẠT ĐỘNG CÔNG ÍCH)		
1	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý vận hành và duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và an toàn điện năm 2012.	261.784.829.000	Năm 2012
2	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và bảng quang báo điện tử năm 2012.	92.902.804.000	Năm 2012
3	Đặt hàng công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và bảng quang báo điện tử năm 2012 trên địa bàn do Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 quản lý.	136.908.366.797	Năm 2012
4	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý vận hành và duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông năm 2012.	104.527.659.795	Năm 2012
5	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý vận hành và duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và an toàn điện năm 2013 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1 quản lý.	167.800.837.000	Năm 2013
6	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và bảng quang báo điện tử năm 2013 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 02 quản lý.	59.283.190.000	Năm 2013
7	Đặt hàng công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và bảng quang báo điện tử năm 2013 trên địa bàn do Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 quản lý.	92.966.580.000	Năm 2013
8	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý vận hành và duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông năm 2013 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 4 quản lý.	60.810.505.538	Năm 2013
9	Đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2013 công tác quản lý vận hành, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông tuyến đường Võ Văn Kiệt – Mai Chí Thọ, TP. Hồ Chí Minh.	3.484.420.000	Năm 2013



Bản thông tin tóm tắt
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên công trình (hợp đồng)	Tổng giá trị công trình (VNĐ)	Thời gian thực hiện
10	Đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1 quản lý.	146.579.575.000	Năm 2014
11	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông và thiết bị ngoại vi trung tâm điều khiển CSCC năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 02 quản lý .	64.923.253.000	Năm 2014
12	Đặt hàng công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử năm 2014 trên địa bàn do Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 quản lý.	95.214.332.000	Năm 2014
13	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử năm 2014 trên địa bàn thuộc Khu Quản lý giao thông đô thị số 04 quản lý.	71.119.490.000	Năm 2014
14	- Quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến đường Võ Văn Kiệt.	7.905.404.000	Năm 2014
	- Quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát và bảng thông tin giao thông điện tử tuyến đường Võ Văn Kiệt – Mai Chí Thọ.		
15	Đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử năm 2015 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1 quản lý.	91.736.274.000	Năm 2015
16	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông và thiết bị ngoại vi trung tâm điều khiển CSCC năm 2015 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 02 quản lý .	53.421.249.000	Năm 2015

STT	Tên công trình (hợp đồng)	Tổng giá trị công trình (VNĐ)	Thời gian thực hiện
17	Đặt hàng công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử năm 2015 trên địa bàn do Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 quản lý.	62.351.126.000	Năm 2015
18	Đặt hàng, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử năm 2015 trên địa bàn thuộc Khu Quản lý giao thông đô thị số 04 quản lý.	62.238.780.000	Năm 2015
19	- Quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến đường Võ Văn Kiệt.	4.455.236.000	Năm 2015
	- Quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát và bảng thông tin giao thông điện tử tuyến đường Võ Văn Kiệt – Mai Chí Thọ.		

Nguồn: SAPULICO

7.10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty qua các năm được tóm tắt ở bảng sau:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)	Năm 2015 (sau kiểm tra của HFIC)	% tăng giảm năm 2015 so với 2014 (*)
1	Tổng giá trị tài sản	607.877.395.678	475.223.917.818	480.009.204.356	-21,04%
2	Vốn Chủ sở hữu	190.663.883.388	196.781.831.730	194.872.231.730	2,21%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	454.318.776.178	290.200.483.615	290.200.483.615	-36,12%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	93.223.974.807	60.831.520.137	41.735.520.137	-55,23%
5	Lợi nhuận khác	(1.460.177.545)	347.959.088	347.959.088	
6	Lợi nhuận trước thuế	91.763.797.262	61.179.479.225	42.083.479.225	-54,14%
7	Lợi nhuận sau thuế	67.415.418.644	47.719.993.795	32.825.113.795	-51,31%

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)	Năm 2015 (sau kiểm tra của HFIC)	% tăng giảm năm 2015 so với 2014 (*)
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	-	-	-	
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2015 sau kiểm tra của HFIC.

(*) Tính trên số liệu tài chính năm 2015 sau kiểm tra của HFIC

Ghi chú:

- Căn cứ Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển giao 05 Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước về làm doanh nghiệp thành viên công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) để thực hiện thí điểm chức năng đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, HFIC có trách nhiệm kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm của Công ty Chiếu sáng công cộng TP.HCM để phê duyệt quỹ lương thực hiện và phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ.

- Căn cứ thông báo số 1691/TB-ĐTTC ngày 29/08/2016 của HFIC về Quỹ lương thực hiện năm 2015 dẫn đến các khoản mục liên quan đến chi phí hoạt động năm 2015 của doanh nghiệp có sự thay đổi so với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 do Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương lập ngày 28/03/2016. Công ty đã lập Báo cáo tài chính sau kiểm tra của HFIC để nhà đầu tư tiện theo dõi;

- Đối với những khoản mục có sự thay đổi giữa BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 2015 sau kiểm tra của HFIC, SAPULICO trình bày thành 02 cột số liệu để nhà đầu tư được biết.

Ý kiến kiểm toán:

Đối với BCTC kiểm toán năm 2015, kiểm toán có ý kiến ngoại trừ như sau: “Quỹ tiền lương năm 2015 của Công ty gồm tiền lương của viên chức quản lý và của người lao động chưa được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, doanh thu, chi phí, lợi nhuận kế toán, quỹ lương năm 2015 cũng như ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2015 có thể bị thay đổi khi Công ty được phê duyệt đơn giá tiền lương, phê duyệt quỹ lương cũng như thù lao của viên chức quản lý.”

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường của Công ty: Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị, trong đó hoạt động công ích chiếm tỷ trọng lớn. Địa bàn hoạt động của Công ty rộng khắp cả

nước, đặc biệt là các tỉnh thành lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh,...

Vị thế của Công ty trong ngành: là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành; tuy nhiên với xu thế hội nhập, phát triển đã xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh, thị phần của các đối thủ ngày càng mở rộng, thị phần của Công ty ngày càng giảm. Thế mạnh của Công ty so với đối thủ là năng lực (nhân lực, tài lực, vật lực), kinh nghiệm (tham gia nhiều công trình có quy mô lớn, tầm cỡ trong nước và quốc tế) và uy tín (sản phẩm mang lại luôn đảm bảo chất lượng và điều kiện hậu mãi tốt, kịp thời).

Chiến lược về cạnh tranh: nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí; đảm bảo giá cả hợp lý; nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín, không ngừng cải tiến để đảm bảo cạnh tranh với các đối thủ.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020, mục tiêu đến năm 2020 của hoạt động cải tạo chỉnh trang và nâng cấp đô thị, triển khai tổ chức lập và thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với các khu vực đô thị hiện hữu, bảo tồn tôn tạo các khu vực di sản đô thị, xây dựng cải tạo, tái phát triển và nâng cao chất lượng các khu vực đô thị cũ và phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị về giao thông, cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn, cấp điện và chiếu sáng, cây xanh đô thị, bảo vệ môi trường cảnh quan cụ thể như sau:

a) Về hệ thống đô thị

Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt 45%, hệ thống đô thị đảm bảo chất lượng phù hợp với loại đô thị và cấp quản lý hành chính đô thị, bao gồm 02 đô thị loại đặc biệt, 312 đô thị từ loại I đến loại IV và khoảng trên 620 đô thị loại V.

b) Về chất lượng đô thị

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 29 m²/người; tỷ lệ nhà kiên cố đạt 75%.

- Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị tại đô thị loại đặc biệt, loại I và loại II đạt từ 20 - 25% trở lên; đô thị từ loại III đến loại V đạt từ 20% trở lên. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu tại các đô thị loại đặc biệt và loại I đạt từ 20 - 30% trở lên; đô thị loại II và III đạt từ 10 - 15%; đô thị loại IV và loại V đạt từ 2 - 5%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch và tiêu chuẩn cấp nước tại các đô thị loại đặc biệt đến loại IV đạt 90%, đạt 120 lít/người/ngày đêm; đô thị loại V đạt 70%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 90 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt 80 - 90% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị và 60% lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý; 100% các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm. Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 95%. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18% đối với các đô thị từ loại đặc biệt đến loại IV; dưới 25% đối với các đô thị loại V.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm tại các đô thị loại đặc biệt đến loại II đạt 100%; các đô thị loại III, loại IV, loại V đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và 85% chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

- Đất cây xanh đô thị, đối với đô thị đặc biệt đạt 15 m²/người; đô thị loại I, loại II đạt 10 m²/người; đô thị loại III, loại IV đạt 7 m²/người; đô thị loại V đạt 3 - 4 m²/người. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị, đô thị đặc biệt đạt 7 m²/người; đô thị các loại khác đạt từ 4 - 6 m²/người.

Với những mục tiêu phát triển đề ra, cho thấy triển vọng lớn cho ngành công ích, xây lắp công trình công cộng, trong đó có ngành chiếu sáng công cộng.

Bên cạnh đó, tuy nguồn kinh phí được cấp còn chưa kịp so với nhu cầu nhưng lĩnh vực hoạt động của Công ty luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền.

9. Chính sách đối với người lao động

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	469	100
Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	16	3,41
- Trình độ đại học	141	30,06
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	119	25,38
- Trình độ khác	193	41,15
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	388	82,73
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	81	17,27
- Hợp đồng thời vụ	0	0
Phân theo giới tính		
- Nữ	34	7,25
- Nam	435	92,75

Nguồn: SAPULICO

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Tiền lương của người lao động trong Công ty được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Thu nhập bình quân từ tiền lương của người lao động các năm như sau:

- Năm 2012: 48.331.203 đồng/người/tháng
- Năm 2013: 40.480.095 đồng/người/tháng
- Năm 2014: 21.430.745 đồng/người/ tháng
- Năm 2015: 26.030.413 đồng/người/ tháng

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT.

Theo kế hoạch dự kiến, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 là 6,5% vốn điều lệ, tuy nhiên Công ty sẽ căn cứ thêm trên Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06-25
Máy móc, thiết bị	05-07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định. Cụ thể số dư thuế và các khoản phải nộp qua các năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Thuế GTGT	-2.650.712.095	-1.811.104.101
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.031.145.108	-11.326.095.783 ^(*)
3	Thuế thu nhập cá nhân	555.198.055	895.120.706
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	0	0
	TỔNG CỘNG	7.935.631.068	-12.242.079.178

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán năm 2015 sau kiểm tra của HFIC.

Ghi chú:

+ Số (-) : các khoản nộp dư, số (+) : các khoản còn phải nộp

+ (*) Căn cứ theo Nghị quyết số 215/NQ-HĐTV ngày 23/05/2016 của Hội đồng thành viên Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố về báo cáo giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp và xếp loại viên chức quản lý năm 2015 của Công ty chiếu sáng công cộng Tp.HCM, năm 2015 Doanh nghiệp xếp loại B và Thông báo số 1691/TB-ĐTTC ngày 29/08/2016 của HFIC về Quỹ tiền lương thực hiện năm 2015, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng dẫn đến lợi nhuận chịu thuế của Công ty giảm, thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp của Công ty dư so với số đã quyết toán.


d. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập quỹ dựa trên các quy định tại Điều lệ công ty và luật định. Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Số dư các quỹ qua các năm như sau (đơn vị tính: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)	31/12/2015 (sau kiểm tra của HFIC)
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	6.117.947.922	4.208.347.922
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	85.185.024.151	72.329.698.546	61.807.615.213

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC năm 2015 sau kiểm tra của HFIC.

***Ghi chú:** - Quỹ khen thưởng, phúc lợi bao gồm cả quỹ khen thưởng của Ban điều hành Công ty. 

e. Tình hình vay nợ


Công ty không có các khoản vay nợ ngắn và dài hạn.

11.2. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2014	31/12/2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)	31/12/2015 (sau kiểm tra của HFIC)
I	Phải thu ngắn hạn	177.692.228.436	86.346.287.609	86.930.454.147
1	Phải thu khách hàng	160.878.270.216	33.794.296.283	33.794.296.283
2	Trả trước cho người bán	970.913.913	1.188.327.365	1.188.327.365
3	Các khoản phải thu khác	15.843.044.307	51.363.663.961	51.947.830.499
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	-	-	-
II	Phải thu dài hạn	37.769.683.596	40.769.888.211	40.769.888.211
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	37.769.683.596	40.769.888.211	40.769.888.211
	Tổng cộng	215.461.912.032	127.116.175.820	127.700.342.358

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 sau kiểm tra của HFIC. 

- Các khoản nợ phải trả:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	Năm 2014	Năm 2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)	Năm 2015 (sau kiểm tra của HFIC)
I	Phải trả ngắn hạn	415.716.735.527	278.442.086.088	285.136.972.626
1	Phải trả người bán	42.496.931.352	36.027.838.969	36.027.838.969
2	Người mua trả tiền trước	873.460.874	1.033.658.945	1.033.658.945
3	Thuế và các khoản phải	10.586.343.163	895.120.706	895.120.706

TT	Các khoản phải trả	Năm 2014	Năm 2015 (theo BCTC kiểm toán 2015)	Năm 2015 (sau kiểm tra của HFIC)
	nộp Nhà nước			
4	Phải trả người lao động	75.921.710.617	42.409.346.677	62.089.513.215
5	Chi phí phải trả	4.185.213.102	5.858.832.219	5.858.832.219
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	196.468.052.268	119.887.590.026	117.424.393.359
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	85.185.024.151	72.329.698.546	61.807.615.213
II	Phải trả dài hạn	1.496.776.763	0	0
1	Phải trả người bán dài hạn	1.496.776.763	0	0
	Tổng cộng	417.213.512.290	278.442.086.088	285.136.972.626

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 sau kiểm tra của HFIC.

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ số thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,94	0,89
Chỉ số về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,59
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,19	1,46
Chỉ số về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,11	4,26
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,75	0,53
Chỉ số về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,84%	11,31%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	35,88%	17,29%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,15%	6,03%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	20,52%	14,38%

Ghi chú: Các chỉ tiêu tài chính trên được tính dựa trên BCTC năm 2014 và năm 2015 sau kiểm tra của HFIC.

11.4. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Danh mục tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 như sau:

Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	76.781.422.286	44.473.300.728	57,92%
Nhà cửa, vật kiến trúc	33.905.931.917	25.002.484.003	73,74%
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	37.800.022.029	16.894.824.103	44,70%
Máy móc thiết bị	2.764.727.900	1.216.751.206	44,01%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.310.740.440	1.359.241.416	58,82%
Tài sản cố định vô hình	0	0	0
Tổng Cộng	76.781.422.286	44.473.300.728	57,92%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC năm 2015 sau kiểm tra của HFIC

Ghi chú: Trong Danh mục tài sản cố định nêu trên, tại hạng mục tài sản là Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn bao gồm phần giá trị tài sản chờ bàn giao cho Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM căn cứ theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND TP.HCM về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 31/12/2014) với nguyên giá là 1.068.800.000 đồng, giá trị còn lại là 27.688.898 đồng.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, chiến lược phát triển Công ty sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2017 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	284.000	249,93%	284.000	0,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	240.000	-19,87%	203.698	-15,13%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	24.648	-24,91%	25.927	5,19%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	10,27%		12,73%	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	8,68%		9,13%	
6	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	%	6,5%		8%	

Ghi chú:

- Kế hoạch năm 2016 được ghi nhận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã được thông qua ngày 19/05/2016.
- Kế hoạch 2017 ghi nhận theo Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt theo Quyết định số 6770/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố thành Công ty cổ phần;
- Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ căn cứ theo tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho phù hợp, đồng thời trình ĐHĐCĐ hàng năm thông qua.

Theo kết quả của ước thực hiện năm 2016, lĩnh vực xây dựng công trình công ích và thi công xây lắp vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính, cốt lõi của Công ty và sẽ được duy trì cho các năm tiếp theo, trong đó có năm 2017.

- Lĩnh vực hoạt động công ích năm 2017:

Lĩnh vực này được sử dụng từ nguồn vốn chi ngân sách thường xuyên của Thành phố. Hiện nay, theo xu thế chia sẻ chung, Thành phố phải cắt giảm 5% tỷ lệ thu ngân sách được giữ lại giai đoạn 2017-2020, do đó ngân sách của thành phố sẽ được điều chỉnh giảm cho phù hợp, trong đó có chi thường xuyên. Vì vậy, nguồn vốn cho lĩnh vực xây dựng công trình công ích năm 2017 sẽ giảm.

Mặt khác, thực hiện Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, theo đó lĩnh vực chiếu sáng đô thị thuộc danh mục thực hiện theo phương thức đấu thầu. Mặc dù năm 2014, năm 2015 và năm 2016 cấp có thẩm quyền chưa triển khai theo phương thức đấu thầu nhưng thị phần giao, vốn giao đã giảm. Vì vậy, khi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích tại thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 theo hướng “cơ bản sử dụng hình thức đấu thầu để chống độc quyền và đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa các doanh nghiệp công ích tại Thành phố”, chắc chắn cấp có thẩm quyền và các Chủ quản lý sẽ triển khai thực hiện đấu thầu lĩnh vực chiếu sáng đô thị năm 2017.

- Lĩnh vực hoạt động thi công xây lắp:

Tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chính sách về đấu thầu: quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, theo đó có quy định việc ưu đãi trong đấu thầu đã gây khó khăn cho Công ty trong hoạt động của lĩnh vực thi công xây lắp.

♦ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Để thực hiện các chỉ tiêu trên, Công ty phải tiến hành đồng bộ các giải pháp:

❖ **Đối với tổ chức bộ máy Công ty cổ phần**

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

❖ **Đối với sản xuất kinh doanh**

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

- Thứ nhất, giải pháp về thị trường bao gồm: xây dựng chính sách ưu tiên với các nhà đầu tư lớn, truyền thông nhằm đảm bảo ổn định thị phần lĩnh vực hoạt động công ích; quan tâm đến việc xây dựng, quảng bá thương hiệu Công ty, chủ động mở rộng thị trường ra các tỉnh, thành trong cả nước, hoàn thành tốt các dự án lớn, dự án trọng điểm quốc gia.

- Thứ hai, giải pháp về đầu tư: tập trung hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng của Công ty phục vụ sản xuất kinh doanh đúng tiến độ, đạt chất lượng. Hoàn thiện quản lý theo tiêu chuẩn ISO. Hoàn thiện quy chế tổ chức hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Thứ ba, giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin: Với thành công bước đầu của việc ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác duy trì hệ thống, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin đã đưa vào hoạt động. Để đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin, Công ty đề xuất một số kiến nghị và giải pháp sau:

* Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu phát triển mới của công ty với tiêu chí đồng bộ, hiện đại, chú trọng ứng dụng các thành tựu mới của lĩnh vực công nghệ thông tin vào công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật và quản lý hoạt động của doanh nghiệp.

* Xây dựng đội ngũ nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện tiếp cận với các công nghệ, kỹ thuật mới của thế giới để Công ty tiếp tục giữ vững vị trí đi đầu trong lĩnh vực quản lý hạ tầng chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông ở nước ta và đạt trình độ quản lý ngang tầm với các nước phát triển trong khu vực.

* Trích một phần lợi nhuận doanh nghiệp để xây dựng quỹ đầu tư, nghiên cứu & phát triển nhằm tạo điều kiện cho việc áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới để nâng cao năng

suất, cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ qua đó góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh của công ty trong điều kiện mới.

* Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ các công việc hàng ngày, kiểm soát thao tác, quy trình thực hiện công việc nhằm nâng cao năng suất lao động cho nhân viên công ty.

- Thứ tư, giải pháp đào tạo nguồn nhân lực: Tiếp tục phát triển và nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng phương án thu hút nhân tài bằng các chính sách đãi ngộ thích hợp với từng người, phân công công việc hợp lý trên cơ sở năng lực của cá nhân.

- Thứ năm, giải pháp tái cơ cấu và chuyển đổi một số đơn vị trực thuộc: Quan tâm củng cố xây dựng, mở rộng hoạt động của các đơn vị trực thuộc để các xí nghiệp có thể tự tìm kiếm thị trường và tiến đến tương lai gần sẽ phát triển các đơn vị này trở thành 03 công ty hoạt động độc lập và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

- Thứ sáu, giải pháp về tài chính: Xây dựng cơ chế quản lý nguồn tài chính chặt chẽ, đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học tiên tiến trong quản lý, giảm giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí.

- Thứ bảy, giải pháp quảng bá thương hiệu: Tiếp tục giữ vững và xây dựng chương trình quảng bá thương hiệu cụ thể, quảng bá thương hiệu gắn liền trực tiếp với thực tiễn sản xuất, xây dựng chiến lược tự quảng bá và quảng bá thông qua hệ thống quản lý và các phương tiện truyền thông.

- Thứ tám, giải pháp về xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Xác lập và phát triển các giá trị văn hóa cốt lõi của Công ty. Tổ chức đánh giá văn hóa doanh nghiệp tại Công ty hiện tại, xác định những yếu tố văn hoá nào cần thay đổi. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tại Công ty kết hợp với chiến lược phát triển Công ty.

* Về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2016 của doanh nghiệp:

Dvt: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Ước tính kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2016 (*)	% ước tính thực hiện/kế hoạch 2016
1	Tổng Doanh thu	240.000	253.053,5	105,44%
2	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100%
3	Lợi nhuận sau thuế	24.648	38.487	156,15%
4	LNST/Vốn điều lệ (%)	8,68%	13,55%	
5	LNST/Tổng doanh thu (%)	10,27%	15,21%	
6	Cổ tức (% VDL)	6,5%	-	

Nguồn: SAPULICO

(): Là giá trị chưa thực hiện việc phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh khi cổ phần hóa doanh nghiệp.*

Từ thông kê trên cho thấy, việc thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2016 là đạt theo kế hoạch đề ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau cho chiến lược phát triển của Công ty:

- Ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì việc tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên (hoạt động công ích) lĩnh vực chiếu sáng trên địa bàn thành phố như đã thực hiện từ trước đến nay. Trước mắt, trong năm 2016 cố gắng giữ vững thị phần như được giao của năm 2015.
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, chủ quản lý, các nhà thầu, tư vấn... và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; từng bước sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Phụ trách kế toán

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Phạm Hưng Út	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)
2	Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành)
3	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên HĐQT (điều hành)
4	Nguyễn Đình Thọ	Thành viên HĐQT (không điều hành)
5	Nguyễn Trần Bảo Khánh	Thành viên HĐQT (không điều hành)
II	Ban kiểm soát	
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Nam Trung	Thành viên
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên
III	Ban Giám đốc	
1	Huỳnh Trí Dũng	Tổng giám đốc
2	Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc
IV	Phụ trách kế toán	
1	Nguyễn Thị Xuân Đông	Phụ trách Phòng tài chính kế toán

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **PHẠM HƯNG ÚT**
- Giới tính : **Nam**
- Số CMND : **023138383** Ngày cấp: **26/7/2002** Nơi cấp: **Công an TPHCM**
- Ngày sinh : **11/ 3 / 1959**
- Nơi sinh : **thành phố Hồ Chí Minh**

- Quốc tịch : **Việt Nam**
- Dân tộc : **Kinh**
- Quê quán : **thành phố Hồ Chí Minh**
- Địa chỉ thường trú : **13-15-17-19 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh**
- Số điện thoại liên lạc: **0903.711.763**
- Trình độ văn hoá : **12/12**
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Trắc địa công trình	Trường Trung học Đo đạc và Bản đồ II
Cử nhân	Luật học	Trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
Cử nhân	Chính trị	Học viện Chính trị - Phân viện Thành phố Hồ Chí Minh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1980 đến năm 1982	Ban phân vùng Kinh tế TPHCM	Nhân viên kỹ thuật
Từ năm 1982 đến năm 1985	Ban Kế hoạch quận Tân Bình, TPHCM	Nhân viên
Từ năm 1985 đến năm 1987	Đảng bộ phường 15, quận Tân Bình, TPHCM	Chuyên trách Đảng
Từ năm 1987 đến năm 1990	UBND phường 15, quận Tân Bình, TPHCM	Phó Chủ tịch
Từ năm 1990 đến năm 1994	UBND phường 15, quận Tân Bình, TPHCM	Chủ tịch
Từ năm 1994 đến năm 1998	Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu công nghiệp Tân Bình	Giám đốc
Từ tháng 01/1999 đến tháng 12/1999	UBND quận Tân Bình, TPHCM	Phó chánh văn phòng
Từ năm 2000 đến tháng 01/2002	UBND quận Tân Bình, TPHCM	Ủy viên UBND, chuyên trách công tác quản lý đô thị
Từ tháng 01/2002 đến tháng 12/2003	UBND quận Tân Bình, TPHCM	- Phó Chủ tịch - Quận ủy viên - Đại biểu HĐND Quận

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 12/2003 đến tháng 5/2007	UBND quận Tân Phú, TPHCM	Chánh văn phòng HĐND và UBND
Từ tháng 5/2007 đến tháng 10/2013	UBND quận Tân Phú, TPHCM	- Phó Chủ tịch Thường trực - Ủy viên Ban thường vụ Quận ủy - Đại biểu HĐND Thành phố
Từ tháng 10/2013 đến tháng 06/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng TPHCM	- Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ tháng 7/2016 đến nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM	- Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : **Chủ tịch HĐQT**
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: **5.685.000** cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 20,02%VĐL.

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%VĐL.

Sở hữu đại diện phần vốn của HFIC: 5.680.000 cổ phiếu, tương ứng 20%/VĐL.

- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Đại diện vốn của HFIC tại SAPULICO	14.484.000	51,00%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

b. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **LÊ MẠNH THƯỜNG**
- Giới tính : **Nam**
- Số CMND : **034075000017** - Ngày cấp: **31/01/2013** - Nơi cấp: **Cục CS QLHC về TTXH**
- Ngày sinh : **09/01/1975**



Bản thông tin tóm tắt
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

- Nơi sinh : **Thái Bình**
- Quốc tịch : **Việt Nam**
- Dân tộc : **Kinh**
- Quê quán : **Thái Bình**
- Địa chỉ thường trú: **Phòng 1105-83 B Lý Thường Kiệt – Hoàn Kiếm – thành phố Hà Nội**
- Số điện thoại liên lạc: **0983.136.689**
- Trình độ văn hoá : **12/12**
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Đại học Griggs

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2002 – 2006	Công ty TNHH Vĩnh Phát	Thành viên Hội đồng thành viên
	Công ty cổ phần Tân An	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ năm 2006 – 2013	Công ty cổ phần Vinaland	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ năm 2006 – 2016	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Phú Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 03/2016 – nay	Công ty cổ phần Long Hậu	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : **Phó Chủ tịch HĐQT**
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Long Hậu**
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần của những người có liên quan :

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần Long Hậu	Thành viên HĐQT	9.656.000	34%

- Các khoản nợ đối với Công ty : **Không có**

- Thù lao và các khoản lợi ích khác : 7.200.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

c. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **HUỖNH TRÍ DỮNG**
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 024986751 - Ngày cấp: 26/5/2011 - Nơi cấp: Công an TPHCM
- Ngày sinh : 02 / 9 / 1969
- Nơi sinh : Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : 158/28 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0963.337.118
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sỹ Kỹ sư	Hệ thống mạng lưới điện	Học viện Vinnitsa Polytechnic
Giấy chứng nhận	Giám đốc điều hành	Viện nghiên cứu Quản trị kinh doanh Hiệp Quốc
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Học viện Chính trị Khu vực II

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1992 đến năm 2003	Công ty Điện lực Gia Định – Công ty Điện lực TPHCM	- Cán bộ kỹ thuật - Đội trưởng Đội quản lý lưới điện Gò Vấp - Trưởng phòng Kinh doanh
Từ năm 2003 đến năm 2005	Công ty Điện lực Gò Vấp – Công ty Điện lực TPHCM	Phó giám đốc
Từ năm 2005 đến năm 2008	Công ty Điện lực Tân Phú – Công ty Điện lực TPHCM	Giám đốc
Từ năm 2008 đến năm 2013	Tổng Công ty Điện lực TPHCM	Trưởng Ban Kinh doanh



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2013 đến tháng 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng TPHCM	- Thành viên Hội đồng thành viên - Giám đốc
Từ tháng 7/2016 đến nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM	- Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 4.548.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,02% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL
Sở hữu đại diện phần vốn của HFIC: 4.544.000 cổ phiếu, tương đương 16% VDL.

- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Đại diện vốn của HFIC tại SAPULICO	14.484.000	51,00%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

d. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH THỌ
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 023283219 - Ngày cấp: 15/8/2012 - Nơi cấp: Công an TPHCM
- Ngày sinh : 03 / 3 / 1968
- Nơi sinh : Quy Nhơn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 112/18 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.855.532

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính doanh nghiệp	Trường Đại học Tài chính – Kế toán TPHCM
Thạc sỹ Kinh tế	Tài chính – Lưu thông tiền tệ và Tín dụng	Trường Đại học Kinh tế TPHCM
Giấy chứng nhận	International English for Administrator	Nanyang Technological University – Singapore
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Học viện chính trị Khu vực II

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1990 đến năm 1994	Công ty liên doanh Thanh niên xung phong – VYC	Chuyên viên tài chính
Từ năm 1994 đến năm 1996	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Thanh tra viên
Từ năm 1996 đến năm 2007	Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh – HIFU	- Phó phòng Tài chính kế toán
Từ năm 2007 đến năm 2010		- Trưởng phòng đầu tư
Từ năm 2010 đến năm 2012	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh – HFIC	- Trưởng Phòng đầu tư
Từ năm 2012 đến nay		- Trưởng phòng Quản lý kinh doanh vốn nhà nước
Từ tháng 11/2003 đến nay	Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách
Từ tháng 3/2016 đến nay	Công ty CP Sài Gòn Kim Cương	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách
Từ tháng 7/2016 đến nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM	- Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: **Thành viên Hội đồng quản trị.**
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Từ năm 2012 đến nay: Trưởng phòng Quản lý kinh doanh vốn nhà nước - Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh – HFIC;
 - + Từ tháng 11/2003 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách – Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc;
 - + Từ tháng 3/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách – Công ty CP Sài Gòn Kim Cương.



Bản thông tin tóm tắt
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : **4.260.000** cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15%VĐL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền Đại diện phần vốn của HFIC: 4.260.000 cổ phiếu, tương đương 15% VĐL.
- Số cổ phần của những người có liên quan :

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Đại diện vốn của HFIC tại SAPULICO	14.484.000	51,00%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : 7.200.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

e. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : NGUYỄN TRƯỜNG BẢO KHÁNH
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 024140353 - Ngày cấp: 05/4/2013 - Nơi cấp: Công an TPHCM
- Ngày sinh : 27 / 10 / 1986
- Nơi sinh : thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 146D Hồng Bàng, phường 12, quận 5, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc: 0983.699.757
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính – Ngân hàng	Đại học Kinh tế TPHCM
Thạc sỹ	Tài chính	Đại học La Trobe (Úc)

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2009 - 09/2009	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN TPHCM	Cán bộ tín dụng
Từ 09/2009 - 02/2010	Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam	Nhân viên kiểm toán
Từ 02/2010 - 06/2011	Học tập tại Trường ĐH La Trobe (Úc), chuyên ngành Thạc sỹ tài chính	Học tập tại Trường ĐH La Trobe (Úc), chuyên ngành Thạc sỹ tài chính
Từ 10/2011 - 04/2014	Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Chuyên viên tài chính
Từ 04/2014 - 08/2015	Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Phó Giám đốc Tài chính Kế hoạch
Từ 08/2015 - 12/2015	Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Giám đốc Tài chính Kế hoạch
Từ 01/2016 – nay	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch
Từ 07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : 7.200.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

1.2. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

a. Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục 1c phần II.1)

b. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **TRẦN CHIẾN THẮNG**
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 023625783 - Ngày cấp: 18/9/2010 - Nơi cấp: Công an TPHCM



Bản thông tin tóm tắt
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

- Ngày sinh : 19 / 6 / 1967
- Nơi sinh : Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : 125/2A11 Lê Văn Thọ (nay là 36/15 đường số 11), phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0967.906.979
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Kỹ thuật điện	Đại học Bách khoa TP.HCM
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Học viện Chính trị Khu vực II

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1990 đến năm 1992	Công ty Chiếu sáng Via hệ Thoát nước TP.HCM.	Nhân viên kỹ thuật
Từ năm 1992 đến năm 1993	Trung tâm Thí nghiệm Điện- Công ty Điện lực II.	Nhân viên kỹ thuật
Từ năm 1993 đến năm 2010	Công ty Chiếu sáng công cộng TP.HCM	- Phó phòng Kế hoạch- Vật tư. - Phó Giám đốc XN Tư vấn XD - Phó Giám đốc Công ty
Từ năm 2010 đến tháng 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng TP.HCM	- Thành viên Hội đồng thành viên - Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 7/2016 đến nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VDL
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VDL;
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có



- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

c. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN MINH TUẤN
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 022372827 - Ngày cấp: 25/6/2015 - Nơi cấp: Công an TPHCM
- Ngày sinh : 29 / 11 / 1969
- Nơi sinh : thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 541 Tinh lộ 8, xã phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.771.214
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện khí hóa và cung cấp điện	Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1994 đến năm 2010	Công ty Chiếu sáng công cộng TP.HCM	- Giám đốc Xí nghiệp Thi công công trình chiếu sáng. - Giám đốc Xí nghiệp chiếu sáng 6.
Từ năm 2010 đến tháng 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng TP.HCM	- Giám đốc Xí nghiệp chiếu sáng 6. - Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 7/2016 đến nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.100 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VDL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VDL



Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.

- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

d. Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : DƯƠNG CHÍ NAM
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 024444566 - Ngày cấp: 03/5/2013 - Nơi cấp: Công an TPHCM
- Ngày sinh : 09/10/1975
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 43/6/6 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc: 0918.548.734
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện – Điện tử	Đại học Bách khoa TP.HCM
Trung cấp chính trị	Trung cấp lý luận chính trị	Trường Cán bộ TP.HCM.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1998 đến năm 2010	Công ty Chiếu sáng công cộng TP.HCM	- Nhân viên Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng. - Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng. - Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ năm 2010 đến tháng 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng TP.HCM	- Trưởng phòng Kỹ thuật - Phó Giám đốc Công ty



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 7/2016 đến nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 8.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VĐL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 8.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VĐL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

1.3. Danh sách Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **PHẠM THỊ XUÂN LIỄU**
- Giới tính : Nữ
- Số CMND : 079169001642 - Ngày cấp: 07/6/2016 - Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày sinh : 19 / 01 / 1969
- Nơi sinh : thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 18 Dương Khuê, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0983.319.169
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kinh tế	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
Trung cấp	Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	Trường cán bộ thành phố

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1986 đến năm 1989	Hợp tác xã phường 22, quận 3, TPHCM	Xã viên
Từ năm 1989 đến năm 1993	Công ty Dệt may Thành Công	Nhân viên
Từ năm 1994 đến năm 1998	Công ty TNHH May Đại Sơn	Nhân viên
Từ năm 1999 đến năm 2005	Công ty Bến bãi vận tải Thành phố	Nhân viên
Từ tháng 05/2005 đến tháng 06/2013	Công ty Chiếu sáng công cộng thành phố	Kế toán
Từ tháng 07/2013 đến 06/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng TPHCM	Kiểm soát viên
Từ tháng 07/2016 đến nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 5.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 5.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.

- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

b. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : TRẦN NAM TRUNG
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 023752617 - Ngày cấp: 22/12/2014 - Nơi cấp: Công an TPHCM
- Ngày sinh : 7 / 11 /1983
- Nơi sinh : thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh



Bản thông tin tóm tắt
Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ thường trú : 138/9 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc: 0938.588.945
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
Đang học Thạc sỹ	Tài chính – Ngân hàng	Đại học Quốc tế Hồng Bàng
Đang học chứng chỉ	Kế toán trưởng	Trung tâm tư vấn đào tạo kinh tế toàn cầu – Đại học Kinh tế TP HCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 07/2005 đến tháng 11/2007	Trung tâm thẩm định giá và bán đấu giá tài sản	Chuyên viên
Từ tháng 11/2007 đến nay	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên
Từ tháng 07/2016 đến nay	Công ty CP Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*

- Số cổ phần của những người có liên quan :

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Nhân viên	14.484.000	51,00%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : 7.200.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.



c. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN TẤN PHONG
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 301078689 - Ngày cấp: 11/9/2012 - Nơi cấp: Công an Tỉnh Long An
- Ngày sinh : 15 / 6 / 1983
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú : 131 Thuận Nam, Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An
- Số điện thoại liên lạc: 0938.386.383
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán – Kiểm toán	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2006 đến năm 2008	Công ty CP SX TM Đạt Phát	Kiểm soát nội bộ, Kế toán tổng hợp
Từ năm 2009 đến năm 2010	Công ty TNHH Đình Vũ	Chuyên viên kế toán
Từ năm 2010 đến năm 2012	Công ty TNHH tư vấn kiểm toán A&C	Trợ lý kiểm toán
Từ cuối năm 2012 đến nay	Công ty cổ phần Long Hậu	Trưởng bộ phận kế toán
Từ tháng 07/2016 đến nay	Công ty CP Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách)

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng bộ phận kế toán – Công ty cổ phần Long Hậu
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần của những người có liên quan :

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần Long Hậu	Trưởng bộ phận kế toán	9.656.000	34%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : 7.200.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

1.4. Phụ trách kế toán

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÔNG
- Giới tính : Nữ
- Số CMND : 023318643 - Ngày cấp: 10/3/2011 - Nơi cấp: Công an TPHCM
- Ngày sinh : 17/02/1974
- Nơi sinh : Hòa Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 131 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0908.430.420
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Quản trị kinh doanh	Đại học Mở bán công
Chứng chỉ	Kế toán trưởng	Đại học Kinh tế
Trung cấp chính trị	Lý luận chính trị	Trường cán bộ Tp.HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 4/1997 đến tháng 10/2003	Công ty Bảo Hiểm Nhân thọ Miền Nam	Kế toán viên
Từ tháng 11/2003 đến tháng 04/2005	Công ty Bảo Hiểm Nhân thọ Miền Nam	Phó phòng kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 5/2005 đến tháng 7/2007	Công ty Bảo Hiểm Nhân thọ Miền Nam	Phụ trách kế toán
Tháng 7/2007 đến tháng 5/2008	Công ty Bảo Hiểm Nhân thọ Miền Nam	Trưởng phòng kế toán
Tháng 9/2008 đến tháng 12/2009	Khu Đường Sông	Kế toán viên
Tháng 1/2010 đến tháng 2/2011	Khu Đường Sông	Phó phòng kế toán
Tháng 3/2011 đến tháng 12/2012	Công ty TNHH MTV Chiếu Sáng Công Cộng Tp.HCM	Kế toán viên
Tháng 1/2013 đến 31/1/2014	Công ty TNHH MTV Chiếu Sáng Công Cộng Tp.HCM	Phó phòng kế toán
Tháng 2/2014 đến 30/06/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu Sáng công Cộng Tp.HCM	Phụ trách Phòng kế toán
Từ 7/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Tp.HCM	Phụ trách Phòng kế toán

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phụ trách Phòng kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 5.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 5.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty chú trọng công tác quản trị công ty tuân thủ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH-13 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về quản trị công ty;
- Công ty xem xét điều chỉnh các chính sách phân phối tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi tập thể phù hợp, xác thực hơn, đảm bảo tính công bằng và thật sự trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, tốc độ tăng trưởng, đồng thời phải phù hợp với chính sách, pháp luật Nhà nước và thị trường lao động. Bên cạnh đó, thực hiện kịp thời việc cải thiện điều kiện làm việc và thiết lập môi trường làm việc thông thoáng, năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương

Trụ sở chính: P808, Tòa nhà CT5-ĐN2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3787 1780 / 3787 1780 Fax: (84-4) 3787 1422

Hotline: 0914 375 380

Email: tuangnhvac2012@gmail.com website: www.hvac.com.vn

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

✦ Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8336333 Fax : (08) 3 8333891

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

✦ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 944 5175 Fax : (04) 3 944 5178

✦ Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ : 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8218666 Fax : (08) 3 821 4891

